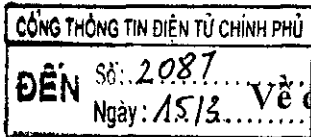


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *04* /2013/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày *07* tháng *3* năm 2013



QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định
cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 51/2012/NQ-HĐND ngày 19/9/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VIII, kỳ họp thứ 5 về việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 82/TTr-STC ngày 07/02/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất là khoản thu đối với các đối tượng đăng ký, nộp hồ sơ cấp quyền sử dụng đất có nhu cầu hoặc cần phải thẩm định theo quy định, nhằm bù đắp chi phí thẩm định hồ sơ, các điều kiện cần và đủ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất như: điều kiện về hiện trạng sử dụng đất, điều kiện về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều kiện về sinh hoạt, sản xuất kinh doanh... Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất áp dụng đối với cả trường hợp chuyển quyền sở hữu nhà gắn liền với quyền sử dụng đất.

2. Đối tượng nộp: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc thẩm định hồ sơ để giao đất, cho thuê đất hoặc chuyển quyền sở hữu nhà gắn liền với quyền sử dụng đất.

3. Đối tượng miễn nộp: Không thu phí thẩm định đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu.



Điều 2. Mức thu cụ thể

1. Đối với hồ sơ giao đất, cho thuê đất:

Khu vực	Đơn vị tính	Hồ sơ giao đất, cho thuê đất	Hồ sơ cấp lại (cấp đổi) Giấy chứng nhận
I. Đất ở			
1. Các phường thuộc TP Tam Kỳ và Hội An.	đồng/hồ sơ	90.000	45.000
2. Thị trấn thuộc các huyện Điện Bàn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Núi Thành, Quế Sơn, Tiên Phước và Hiệp Đức.	đồng/hồ sơ	25.000	13.000
3. Các thị trấn và các xã còn lại.	đồng/hồ sơ	8.000	4.000
II. Đất làm mặt bằng sản xuất, kinh doanh			
1. Dưới 01 ha	đồng/hồ sơ	600.000	300.000
2. Từ 01 ha đến dưới 20 ha	đồng/hồ sơ	1.800.000	900.000
3. Từ 20 ha đến dưới 50 ha	đồng/hồ sơ	2.800.000	1.400.000
4. Từ 50 ha đến dưới 100 ha	đồng/hồ sơ	3.800.000	1.900.000
5. Từ 100 ha trở lên	đồng/hồ sơ	4.800.000	2.400.000

2. Đối với hồ sơ chuyển quyền sở hữu nhà gắn liền với quyền sử dụng đất (mua bán nhà gắn liền với việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất): Mức thu được tính bằng 0,15% giá trị chuyển nhượng, nhưng tối đa không vượt quá 5.000.000 đồng/hồ sơ và tối thiểu không dưới 100.000 đồng/hồ sơ.

Điều 3. Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng

1. Cơ quan thu phí:

a) Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Quảng Nam thu phí khi thực hiện thẩm định hồ sơ của các đơn vị, tổ chức.

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện thu phí khi thực hiện thẩm định hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân.

2. Quản lý: Cơ quan thu phí sử dụng biên lai thu của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế; mở tài khoản tạm giữ tiền lệ phí tại Kho bạc Nhà nước nơi thu để theo dõi, quản lý. Căn cứ tình hình thu phí; định kỳ hằng ngày, hằng tuần hoặc hằng tháng phải nộp số tiền phí thu được vào tài khoản tạm giữ và tổ chức hạch toán riêng khoản thu này theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Sử dụng:

a) Cơ quan thu phí được trích để lại 30%/ trên tổng số tiền phí thực thu để chi phí cho việc tổ chức quản lý thu phí theo nội dung như sau:

- Chi thanh toán cho cá nhân trực tiếp thực hiện công việc thu phí (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ công chức đã hưởng lương từ ngân sách Nhà nước).

- Chi phí trực tiếp phục vụ cho việc thu phí.

- Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho công tác thu phí.

- Chi mua vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan đến việc thực hiện công việc thu phí.

- Chi khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thu phí trong đơn vị, sau khi đảm bảo các chi phí nêu trên theo nguyên tắc bình quân một người không quá 03 tháng lương thực hiện, nếu số thu năm sau cao hơn năm trước và bằng 02 tháng lương thực hiện, nếu số thu năm sau thấp hơn hoặc bằng năm trước.

- Riêng, đối với các đơn vị thu phí là cơ quan Nhà nước thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; các đơn vị thu phí là đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng phần phí được trích để lại, sau khi đảm bảo các khoản chi phí phục vụ thu phí để chi bổ sung thu nhập cho người lao động, chi khen thưởng, phúc lợi, trích lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập cho người lao động trong đơn vị theo quy định. Cuối năm, nếu số tiền phí được trích để lại chưa sử dụng hết, thì chuyển sang năm

b) Số tiền phí thực thu còn lại (70%): cơ quan thu phải nộp vào ngân sách Nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của mục lục ngân sách Nhà nước.

c) Hằng năm, căn cứ mức thu phí, nội dung chi theo quy định tại Quyết định này và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, cơ quan thu phí lập dự toán thu, chi tiền phí chi tiết theo mục lục ngân sách Nhà nước gửi cơ quan Chủ quản hoặc cơ quan Tài chính cùng cấp xét duyệt. Cơ quan thu phí thực hiện quyết toán việc sử dụng biên lai thu phí, số tiền phí thu được; số tiền phí để lại, số tiền phí phải nộp ngân sách, số tiền phí đã nộp ngân sách và số tiền phí còn lại phải nộp ngân sách Nhà nước với cơ quan Thuế trực tiếp quản lý; quyết toán việc sử dụng số tiền phí được trích để lại với cơ quan Tài chính cùng cấp.

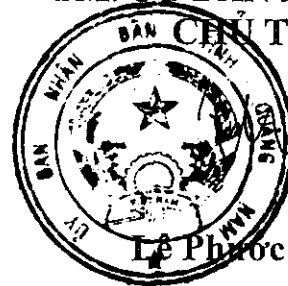
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 40/2004/QĐ-UB ngày 04/6/2004, Quyết định số 44/2005/QĐ-UBND ngày 13/6/2005 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 40/2004/QĐ-UB ngày 04/6/2004 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *la*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VPTU, VP HĐND tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN, KTTH (Mý) *uq*
(D:\Mý\QuyếtđịnhPQ2005\quáđ phí thẩm định cấp quyền sd đ 2013.doc)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Phước Thanh